

Thời gian làm bài: 45 phút; không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:..... Số báo danh:.....Mã đề: 001.

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 29: Vùng biển nào sau đây nước ta có chủ quyền hoàn toàn thăm dò, khai thác tài nguyên thiên nhiên?

- A. Thềm lục địa. B. Lãnh hải. C. Đặc quyền kinh tế. D. Tiếp giáp lãnh hải.

Câu 30: Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của các nước:

- A. Cam-pu-chia, Thái Lan, Malaixia, Ấn-đôn-ê-xi-a. B. Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.
C. Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan. D. Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma, Trung Quốc.

Câu 31: Vùng núi nào sau đây của nước ta có tính chất bất đối xứng về địa hình giữa hai sườn Đông – Tây?

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 32: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Hẹp ngang, gồm ba dải địa hình B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ
C. Được bồi đắp chủ yếu bởi phù sa sông D. Ven biển thường là các cồn cát, đầm phá

Câu 33: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện ở

- A. nhiệt độ trung bình năm cao. B. mùa đông nhiệt độ hạ thấp.
C. cân bằng bức xạ luôn âm. D. tổng số giờ nắng rất thấp.

Câu 34: Hạn hạn kéo dài và tình trạng hạn hán trong mùa khô **không** diễn ra ở nơi nào nước ta?

- A. Các thung lũng khuất gió B. Nam Bộ và Tây Nguyên.
C. Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng. D. Ven biển cực Nam Trung Bộ.

Câu 35: Để bảo vệ nguồn gen động thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng, Nhà nước đã

- A. kêu gọi người dân không phá rừng B. cấm gây độc hại môi trường nước
C. nuôi thú quý hiếm ở nơi an toàn. D. ban hành “Sách đỏ Việt Nam”.

Câu 36: Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về biện pháp phòng chống của lũ quét ở nước ta, ?

- A. Quy hoạch các điểm dân cư hợp lí. B. Quản lí, sử dụng đất đai hợp lí.
C. Xây dựng và củng cố hệ thống đê điều. D. Thực hiện các biện pháp kĩ thuật thủy lợi.

Câu 37: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí hậu Đà Nẵng thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 38: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Miền khí hậu phía Bắc có mấy vùng khí hậu?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 39: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Hoà Bình thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Thái Bình. C. Sông Mã. D. Sông Cả

Câu 40: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây chiếm tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất ?

- A. Sông Đồng Nai. B. Sông Mã. C. Sông Cả. D. Sông Mê Công.

Câu 41: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Ba đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

- A. Lạch Trường. B. Diệt. C. Đại. D. Nhật Lệ.

Câu 42: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố ven biển miền Trung nước ta?

- A. Đất phù sa sông. B. Đất phèn. C. Đất mặn. D. Đất cát biển.

Câu 43: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Yok Đôn thuộc thảm thực vật nào sau đây?

- A. Rừng trên núi đá vôi. B. Rừng thưa. C. Rừng tre nứa. D. Rừng ngập mặn.

Câu 44: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà thuộc phân khu địa lí động vật nào sau đây?

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 45: Nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. nhiệt độ trung bình cao
C. địa hình nhiều đồi núi.
- B. độ ẩm không khí lớn
D. sự phân mùa khí hậu

Câu 46: Đặc điểm nào sau đây **không phải** của vùng núi Đông Bắc?

- A. Có các dãy núi hình cánh cung quy tụ ở Tam Đảo.
C. Địa hình nghiêng theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.
- B. Các bồn trũng mở rộng thành các cánh đồng.
D. Các thung lũng sông theo hướng vòng cung.

Câu 47: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm vùng núi Trường Sơn Bắc?

- A. Cao nhất nước ta, hướng núi chính tây bắc - đông nam.
B. Đặc trưng với các cánh cung, vòng cung ra phía đông.
C. Gồm các dãy núi song song và so le, thấp và hẹp ngang.
D. Gồm các khối núi và cao nguyên, bất đối xứng hai sườn.

Câu 48: Nhân tố chính làm thiên nhiên phân hóa theo vĩ độ (Bắc – Nam) là

- A. địa hình. B. khí hậu. C. đất đai. D. sinh vật

Câu 49: Thiên nhiên miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cấu trúc địa chất – địa hình phức tạp.
C. Đồng bằng hạ lưu sông mở rộng.
- B. Khí hậu mang tính cận xích đạo gió mùa.
D. Mùa mưa đồng nhất trong toàn miền.

Câu 50: Hai vấn đề lớn nhất trong việc sử dụng tài nguyên nước ở nước ta hiện nay là

- A. cạn kiệt nguồn nước và ô nhiễm môi trường nước vào mùa mưa
B. ô nhiễm môi trường nước và sự phân hóa giữa các vùng, giữa các mùa
C. ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô và cạn kiệt nước ngầm
D. ô nhiễm môi trường nước và ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô

Câu 51: Ý nào sau đây **không phải** là nguyên nhân tạo nên sự khác nhau về chế độ mùa của khí hậu giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam?

- A. Nước ta trải dài trên 15 vĩ tuyến.
C. Hướng địa hình phức tạp.
- B. Hoạt động của gió mùa phức tạp.
D. Ảnh hưởng của biển Đông.

Câu 52: Hạn hán **không** gây ra hậu quả nào sau đây?

- A. Cháy rừng trên diện rộng.
C. Thiếu nước cho sinh hoạt.
- B. Thiệt hại cho cây trồng và vật nuôi.
D. Gây ngập mặn vùng ven biển.

Câu 53: Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, nhận xét nào sau đây **không đúng** về chế độ nhiệt ở nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.
C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ các vùng núi).
D. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt địa hình A - B đi theo hướng nào?

- A. Tây bắc – đông nam. B. Đông bắc – tây nam. C. Tây nam – đông bắc. D. Đông nam – tây bắc.

Câu 55: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA HÀ NỘI, HUẾ, TP HỒ CHÍ MINH

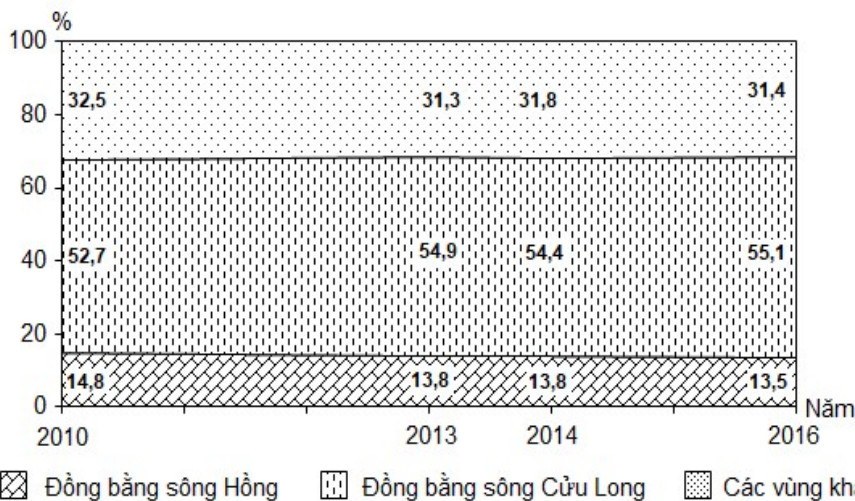
Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TPHCM	1931	1686	+245

Hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên?

- A. Lượng mưa giữa các địa điểm có sự khác nhau.
B. Lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Huế là cao nhất.
C. Lượng mưa và cân bằng ẩm ở Huế là cao nhất.
D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của Hà Nội thấp nhất.

Câu 56: Cho biểu đồ:

CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO VÙNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2016?

- A. Đồng bằng sông Hồng giảm, các vùng khác tăng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long giảm, các vùng khác tăng.
- C. Đồng bằng sông Hồng tăng, Đồng bằng sông Cửu Long giảm.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long tăng, Đồng bằng sông Hồng giảm.

PHÂN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

(□ □n v □ °C)

Tháng Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hải Phòng	17,0	17,3	19,8	23,6	27,3	28,6	29,0	28,4	27,5	25,3	21,6	18,9
Cà Mau	27,0	27,4	28,6	29,9	29,5	28,5	28,2	27,6	27,9	27,9	27,8	26,5

Tính nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm của 2 địa điểm trên?

Câu 2: Phân tích đặc điểm tự nhiên của đai cận nhiệt trên núi nước ta.

Câu 3: Tại sao ven biển cực Nam Trung Bộ bị hạn hán nghiêm trọng nhất và đã gây ra hậu quả như thế nào cho vùng?

-----HẾT -----

Họ và tên học sinh:..... Số báo danh:.....Mã đề: 002

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

- Câu 29:** Vùng biển nào sau đây được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển?
A. Thềm lục địa. B. Lãnh hải. C. Đặc quyền kinh tế. D. Tiếp giáp lãnh hải.
- Câu 30:** Quốc gia nào sau đây có đường biên giới trên đất liền và trên biển với Việt Nam?
A. Trung Quốc, Lào. B. Lào, Campuchia.
C. Thái Lan, Trung Quốc. D. Campuchia, Trung Quốc.
- Câu 31:** Vùng núi nào sau đây của nước ta có địa hình cao ở 2 đầu, thấp trũng ở giữa ?
A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.
- Câu 32:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về địa hình của đồng bằng sông Cửu Long?
A. Địa hình thấp. B. Có một số vùng trũng.
C. Không ngừng mở rộng. D. Có hệ thống đê ngăn lũ.
- Câu 33:** Địa hình miền đồi núi Việt Nam tiêu biểu cho vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, thể hiện ở
A. vùng núi đá vôi hình thành địa hình catxto B. vùng đồng bằng ven biển bị thu hẹp
C. vùng núi cao ít bị cắt xẻ và xâm thực D. vùng đồng bằng châu thổ bị xâm ngập mặn
- Câu 34:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về bão của nước ta?
A. Bắc Trung Bộ là vùng có nhiều bão nhất B. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.
C. Tất cả bão đều xuất phát từ biển Đông. D. Bão thường gây ra gập mặn ở ven biển
- Câu 35:** Chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường nhằm
A. đảm bảo sự bảo vệ đi đôi khai thác giá trị kinh tế
B. đảm bảo sự bảo vệ đi đôi với phát triển bền vững
C. khai thác giá trị kinh tế để phục vụ đời sống
D. đảm bảo nguồn sống cho đồng bào dân tộc ít người
- Câu 36:** Biện pháp nào sau đây **không được** áp dụng để bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồng bằng?
A. Bón phân cải tạo đất thích hợp. B. Canh tác hợp lí, chống bạc màu.
C. Thực hiện nông – lâm kết hợp. D. Chống ô nhiễm đất
- Câu 37:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí hậu Hà Nội thuộc vùng khí hậu nào sau đây?
A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Trung và Nam Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Miền khí hậu phía Nam có mấy vùng khí hậu?
A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.
- Câu 39:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Kẻ Gỗ thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?
A. Sông Hồng. B. Sông Thái Bình. C. Sông Mã D. Sông Cả.
- Câu 40:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây chiếm tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất ?
A. Sông Đồng Nai. B. Sông Mã. C. Sông Cả D. Sông Mê Công.
- Câu 41:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Thu Bồn đổ ra biển ở cửa nào sau đây?
A. Lạch Trường. B. Diệt. C. Đại. D. Nhật Lệ.
- Câu 42:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố ven biển vùng đồng bằng Bắc Bộ nước ta?
A. Đất phù sa sông. B. Đất phèn. C. Đất mặn. D. Đất cát biển.
- Câu 43:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Cúc Phương thuộc thảm thực vật nào sau đây?
A. Rừng trên núi đá vôi. B. Rừng thưa. C. Rừng tre nứa. D. Rừng ngập mặn.

Câu 44: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Tiên thuộc phân khu địa lí động vật nào sau đây?

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 45. Gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu Bắc Bộ nước ta có

- A. một mùa đông lạnh và ít mưa. B. nhiều thiên tai, lũ quét, lở đất.
C. thời tiết lạnh ẩm, mưa nhiều. D. nhiệt độ đồng nhất khắp nơi.

Câu 46. Đặc điểm địa hình nào sau đây **không** đúng với vùng đồi núi Đông Bắc?

- A. Gồm các cánh cung mở ra phía Bắc và Đông B. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế
C. Gồm các cao nguyên badan xếp tầng D. Hướng núi chạy theo hướng vòng cung

Câu 47: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Cao nhất nước ta, hướng núi chính tây bắc - đông nam.
B. Đặc trưng với các cánh cung, vòng cung ra phía đông.
C. Gồm các dãy núi song song và so le, thấp và hẹp ngang.
D. Gồm các khối núi và cao nguyên, bất đối xứng hai sườn.

Câu 48. Nhân tố tạo nên sự khác nhau về thiên nhiên giữa các vùng núi theo Đông – Tây chủ yếu do

- A. hoạt động của gió mùa ở vùng núi cao. B. gió mùa với hướng của các dãy núi.
C. gió mùa với độ cao của núi. D. hoạt động của gió mùa ở đồng bằng.

Câu 49: Khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phân chia thành hai mùa hạ và đông. B. Thời tiết, khí hậu biến động thất thường .
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. D. Toàn miền có mùa đông lạnh kéo dài 3 tháng.

Câu 50. Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là

- A. sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường.
B. tình trạng ô nhiễm không khí và mất cân bằng sinh thái.
C. tình trạng mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.
D. sự gia tăng thiên tai và sự biến đổi thất thường về thời tiết.

Câu 51. Sự khác biệt lớn về đặc điểm địa hình giữa miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ **không** phải là

- A. Độ cao của địa hình. B. Hướng của các dãy núi
C. Hướng nghiêng địa hình D. Độ tương phản của địa hình.

Câu 52: Ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng **không** phải do

- A. diện mưa bão rộng. B. triều cường và lũ nguồn về.
C. địa hình thấp, có đê. D. mật độ xây dựng cao.

Câu 53. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, nhận xét nào **không đúng** về sự ảnh hưởng của bão đến nước ta?

- A. Bão ảnh hưởng chủ yếu ở Bắc Trung Bộ. B. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.
C. Tần suất bão lớn từ tháng VIII đến tháng X. D. Bão ảnh hưởng ít nhất ở khu vực Bắc Bộ.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết lát cắt địa hình A - B đi theo hướng nào?

- A. Tây bắc – đông nam. B. Đông bắc – tây nam. C. Tây nam – đông bắc. D. Đông nam – tây bắc.

Câu 55: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA HÀ NỘI, HUẾ, TP HỒ CHÍ MINH

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TPHCM	1931	1686	+245

Hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên?

- A. Lượng mưa và lượng bốc hơi ở Hà Nội cao hơn Huế.
B. Lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Huế là cao nhất.
C. Lượng mưa và cân bằng ẩm của Huế là cao nhất.
D. Lượng mưa và cân bằng ẩm của TP Hồ Chí Minh thấp nhất

Câu 56: Cho biểu đồ:

